

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2018, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2018/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Ấp T, xã T2, huyện B, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: chị Lê Thị P, sinh năm: 1984 và anh Nguyễn Võ T, sinh năm: 1982; Cùng địa chỉ: Thôn 6, xã T3, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Lê Thị P và anh Nguyễn Võ T có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Hồng P số tiền 525.000.000đ (năm trăm hai mươi lăm triệu đồng). Thời hạn trả vào ngày 25/3/2019.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án không thi hành thì còn phải chịu lãi suất của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Lê Thị P và anh Nguyễn Võ T tự nguyện liên đới chịu 12.500.000đ (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng);

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng P số tiền tạm ứng án phí 11.200.000đ (mười một triệu hai trăm nghìn đồng) mà chị P đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0016908 ngày 08/5/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- THA huyện Bù Đốp;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Bân